

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 361, 370 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 146/2022/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trần Bùi Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu M, Thị Trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Bùi Q, kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện N, vào ngày 19/5/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên dẫn đến cãi vã, mâu thuẫn, xung đột với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Nay, cả chị H và anh Q đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Bùi Q làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Bùi Trần Q và chị Nguyễn Thị H xác định: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Bùi Trần Q và chị Nguyễn Thị H thống nhất: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Toà án: Anh Bùi Trần Q và chị Nguyễn Thị H thống nhất thoả thuận: mỗi bên nộp 50% tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Bùi Trần Q và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Bùi Trần Q và chị Nguyễn Thị H xác định: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Bùi Trần Q và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Bùi Trần Q và chị Nguyễn Thị H thống nhất: mỗi bên chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Q, chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0009095 ngày 28 tháng 6 năm 2022. Anh Quyết, chị Hằng đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện H;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện H
- UBND xã Tr, huyện N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi